

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	834214	Các quá trình sinh học trong kỹ thuật môi trường	3	25	Dương Thị Giáng Hương	10398	01		3	4	2	2.C004	DCM1241	123456789012-----
2			3	25	Dương Thị Giáng Hương	10398			4	6	2	2.A101	DCM1241	123456789012-----
3	834215	Các quá trình hóa - lý trong kỹ thuật môi trường	3	25	Bùi Mạnh Hà	10646	01		5	6	2	C.B103	DCM1241	123456789012-----
4			3	25	Bùi Mạnh Hà	10646			6	4	2	C.E604	DCM1241	123456789012-----
5	834402	Công nghệ sinh học môi trường	3	30	Hồ Kỳ Quang Minh	11025	01		2	6	3	C.E501	DCM1251	-23456789012-----
6			3	30	Hồ Kỳ Quang Minh	11025			4	4	2	C.E604	DCM1251	-----789012-----
7	834404	Vật lý môi trường	3	30	Lê Công Nhân	10795	01		3	4	2	1.C101	DCM1251	-234567890-----
8			3	30	Lê Công Nhân	10795			6	8	3	C.E606	DCM1251	-234567890-----
9	834405	Thực hành kỹ thuật phân tích môi trường 1	2	25	Dương Thị Giáng Hương	10398	01		4	1	5	C.A406	DCM1241	123456789012-----
10	834408	Năng lượng tái tạo	3	30	Lê Công Nhân	10795	01		3	6	3	1.C303	DCM1251	-234567890-----
11			3	30	Lê Công Nhân	10795			5	9	2	C.E605	DCM1251	-234567890-----
12	834410	Hoá sinh môi trường	3	30	Dương Thị Giáng Hương	10398	01		2	1	2	C.E606	DCM1251	-234567890-----
13			3	30	Dương Thị Giáng Hương	10398			5	1	3	C.E204	DCM1251	-234567890-----
14	834412	Tiếng Anh chuyên ngành môi trường 2	4	25	Lê Công Nhân	10795	01		5	6	3	C.E604	DCM1231	123-567890123-----
15			4	25	Lê Công Nhân	10795			6	6	2	C.E606	DCM1231	123-567890123-----
16	834413	Thực hành các quá trình sinh học trong KTMT	2	25	Vũ Hoàng Danh	11743	01		2	6	5	C.A403	DCM1231	123-567890123-----
17	834414	Thực hành các quá trình hóa - lý trong kỹ thuật môi trường	2	25	Dương Thị Giáng Hương	10398	01		6	1	5	C.A408	DCM1231	123-567890123-----
18	834421	Tài nguyên khoáng sản và phát triển bền vững	3	26	Nguyễn Thị Hoa	10907	01		3	6	2	C.E605	DCM1221	1234567890-23-----
19			3	26	Nguyễn Thị Hoa	10907			5	9	2	C.E606	DCM1221	1234567890-23-----
20	834432	Đồ án xử lý nước	4	26	Nguyễn Văn Trục	11499	01		4	1	3	C.B004	DCM1221	1234567890-23-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
21	834432	Đồ án xử lý nước	4	26	Nguyễn Văn Trục	11499	01		4	4	2	C.E606	DCM1221	1234567890-23-----
22	834433	Các phương pháp oxy hóa nâng cao trong xử lý nước thải	4	26	Phạm Nguyễn Kim Tuyền	10397	01		2	1	2	C.E605	DCM1221	1234567890-23-----
23			4	26	Phạm Nguyễn Kim Tuyền	10397			3	8	3	C.E606	DCM1221	1234567890-23-----
24	834435	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	4	25	Nguyễn Văn Trục	11499	01		2	1	2	C.E501	DCM1241	123456789012-----
25			4	25	Nguyễn Văn Trục	11499			5	8	3	C.E303	DCM1241	123456789012-----
26	834436	Kiểm soát và xử lý ô nhiễm đất	3	29	Nguyễn Văn Trục	11499	01		4	6	2	C.E102	DCM1231	123-567890123-----
27			3	29	Nguyễn Văn Trục	11499			5	4	2	C.B103	DCM1231	123-567890123-----
28	834438	Kỹ thuật lò đốt chất thải	4	26	Nguyễn Thị Hoa	10907	01		3	1	3	C.E501	DCM1221	1234567890-23-----
29			4	26	Nguyễn Thị Hoa	10907			5	4	2	C.E501	DCM1221	1234567890-23-----
30	834439	Ứng dụng bức xạ trong xử lý ô nhiễm môi trường	4	25	Nguyễn Thị Tuyết Nam	10906	01		3	6	3	C.E204	DCM1231	123-567890123-----
31			4	25	Nguyễn Thị Tuyết Nam	10906			4	9	2	C.E604	DCM1231	123-567890123-----
32	834451	Thực tế chuyên môn 2	2	60			01		0	0	5		DCM1221	-----1-----
33	834458	Bố trí thí nghiệm và thống kê môi trường	3	25	Nguyễn Thị Hoa	10907	01		3	9	2	C.E501	DCM1241	123456789012-----
34			3	25	Nguyễn Thị Hoa	10907			5	1	2	C.E605	DCM1241	123456789012-----
35	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Vũ Công Thương	11298	02		3	1	3	1.B101	DCM1251	-234567890-----
36			3	160	Vũ Công Thương	11298			5	6	2	C.C103	DCM1251	-234567890-----
37	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	30	Trần Ngọc Cương	10445	04		4	1	3	C.S_A01	DCM1251	-2345678901-----
38	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	120	Bùi Thị Thoa	11104	02		4	6	4	C.HTE	DCM1251	-23456789012-----
39	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	03		2	1	5	4.S_QP03	DCM1231	---4-----
40			4	80	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP03	DCM1231	---4-----
41			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP03	DCM1231	---4-----
42			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP03	DCM1231	---4-----
43			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP03	DCM1231	---4-----
44			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP03	DCM1231	---4-----
45			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP03	DCM1231	---4-----
46			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP03	DCM1231	---4-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
47	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	03		6	1	5	4.S_QP03	DCM1231	---4-----
48			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP03	DCM1231	---4-----
49			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP03	DCM1231	---4-----
50			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP03	DCM1231	---4-----
51	864002	Xác suất thống kê B	3	120	Trần Sơn Lâm	10145	01		6	1	3	2.B203	DCM1251	--3456789012-----
52			3	120	Trần Sơn Lâm	10145			7	4	2	2.B304	DCM1251	--3456789012-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu